

Số: **47**/2022/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **07** tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) ban hành kèm theo
Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2020
của UBND tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá
đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định
giá đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 18 về việc thông qua bảng giá các
loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 –
2024);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
6150/TTr-STMMT ngày 28 tháng 11 năm 2022; ý kiến thẩm định của Sở Tư
pháp tại Báo cáo số 232/BC-STP ngày 21 tháng 11 năm 2022; ý kiến thống nhất
của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại các Công văn: Số
103/HĐND-KTNS ngày 16 tháng 5 năm 2022 và số 306/HĐND-KTNS ngày 07
tháng 11 năm 2022 và ý kiến thống nhất của các Ủy viên UBND tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Bảng giá số 2, Bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng
Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số

11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024), như sau:

1. Bổ sung giá đất tại điểm a khoản 3 Bảng giá số 2 - Bảng giá đất ở nông thôn các xã đồng bằng thuộc huyện Sơn Tịnh như sau:

ĐVT: Nghìn đồng/m²

STT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
II	Xã Tịnh Sơn		
B	Khu vực 2:		
10	Đất mặt tiền đường gom song song với đường QL24B thuộc Khu dân cư OM6	1	850
11	Đất mặt tiền các tuyến đường nội bộ còn lại thuộc Khu dân cư OM6	2	600
V	Xã Tịnh Phong		
A	Khu vực 1:		
15	Đất mặt tiền đường gom song song với đường QL1A thuộc Khu Dịch vụ hỗn hợp VSIP	3	2.000
16	Đất mặt tiền các tuyến đường nội bộ còn lại thuộc Khu Dịch vụ hỗn hợp VSIP	5	1.300
VII	Xã Tịnh Bình		
B	Khu vực 2:		
5	Đất mặt tiền các tuyến đường nội bộ thuộc Khu dân cư Chợ Đình	3	500

2. Bổ sung giá đất tại điểm b khoản 3 Bảng giá số 2 - Bảng giá đất ở nông thôn các xã miền núi thuộc huyện Sơn Tịnh như sau:

ĐVT: Nghìn đồng/m²

STT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
II	Xã Tịnh Đông		
B	Khu vực 2:		
2	Đất mặt tiền đường thuộc Khu dân cư Đồng Hai Đạo	1	150

3. Bổ sung giá đất tại điểm b khoản 4 Bảng giá số 2 - Bảng giá đất ở nông thôn các xã đồng bằng thuộc huyện Tư Nghĩa như sau:

ĐVT: Nghìn đồng/m²

STT	KHU VỰC	Vị trí	Mức giá
I	Xã Nghĩa Kỳ		
C	Khu vực 3:		
14	Đất mặt tiền đường nội bộ khu tái định cư thôn An Hội Nam 2, xã Nghĩa Kỳ	1	200
IV	Xã Nghĩa Điền		
C	Khu vực 3:		
9	Đất mặt tiền đường nội bộ khu tái định cư thôn Điền Long, xã Nghĩa Điền	1	200
10	Đất mặt tiền đường nội bộ khu tái định cư thôn Điền An, xã Nghĩa Điền	1	200

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Đoàn thể Chính trị - Xã hội tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P. N/cứu, CB-TH;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh